

**St. Francis Xavier's College**  
**Allocation Results**  
**F.4 Electives and Maths Extended Modules**  
**(2019 - 2020)**

<b>Class</b>	<b>Class No.</b>	<b>Electives</b>		
3A	1	BIO	CHEM	ECON
3A	2	BIO	CHEM	PHY
3A	3	BIO	CHEM	PHY
3A	4	ACC	CHIS	ECON
3A	5	CHEM	M2	PHY
3A	6	CHEM	ICT	PHY
3A	7	CHEM	M2	PHY
3A	8	CHEM	ICT	PHY
3A	9	BIO	BUS	ECON
3A	10	CHEM	ECON	PHY
3A	11	BIO	CHEM	PHY
3A	12	BIO	BUS	CHEM
3A	13	ICT	M2	PHY
3A	14	CHEM	M2	PHY
3A	15	CHIS	ECON	PHY
3A	16	BIO	BUS	CHEM
3A	17	BIO	BUS	CHEM
3A	18	BIO	BUS	CHEM
3A	19	ACC	ECON	M1
3A	20	CHEM	ICT	M1
3A	21	CHEM	M2	PHY
3A	22	CHEM	ECON	M1
3A	23	CHEM	ECON	M1
3A	24	BIO	CHEM	ECON
3A	25	BIO	BUS	CHEM
3A	26	BIO	CHEM	PHY
3A	27	ECON	M1	PHY
3A	28	CHEM	M2	PHY
3B	1	CHEM	M1	PHY
3B	2	BIO	ECON	PHY
3B	3	GEO	M2	PHY
3B	4	BIO	CHEM	ECON
3B	5	ACC	ECON	PHY
3B	6	BIO	ECON	GEO
3B	7	BUS	ECON	M2
3B	8	CHEM	M2	PHY
3B	9	BIO	CHEM	PHY
3B	10	BIO	BUS	CHEM
3B	11	ACC	ECON	ICT
3B	12	BIO	CHIS	GEO
3B	13	CHEM	M2	PHY
3B	14	CHIS	ECON	ERS
3B	15	ACC	CHEM	ECON
3B	16	BIO	BUS	CHEM
3B	17	ICT	M2	PHY
3B	18	BUS	CHEM	ECON
3B	19	BIO	BUS	ECON

3B	20	BIO	CHEM	ECON
3B	21	BIO	BUS	ECON
3B	22	BUS	ECON	M1
3B	23	CHEM	M2	PHY
3B	24	BUS	CHEM	ECON
3B	26	BUS	CHEM	ECON
3B	27	BIO	GEO	JAP
3B	28	CHEM	M2	PHY
3C	1	ACC	ECON	ERS
3C	2	ECON	GEO	ICT
3C	3	JAP	M2	PHY
3C	4	BUS	ECON	PHY
3C	5	BUS	CHEM	ECON
3C	6	ECON	ERS	GEO
3C	7	CHEM	M2	PHY
3C	8	CHEM	ECON	M2
3C	9	BUS	ECON	PHY
3C	10	ACC	CHIS	ECON
3C	11	BUS	ECON	ERS
3C	12	BIO	CHEM	PHY
3C	13	ECON	ERS	PHY
3C	14	ICT	M2	PHY
3C	15	BUS	ECON	M1
3C	16	CHEM	CHIS	PHY
3C	17	BIO	CHEM	ECON
3C	18	CHEM	JAP	PHY
3C	19	ACC	CHEM	JAP
3C	20	CHIS	GEO	ICT
3C	21	BIO	CHEM	PHY
3C	22	CHEM	ECON	M1
3C	23	CHIS	ECON	GEO
3C	24	ICT	M2	PHY
3D	3	BIO	CHIS	GEO
3D	4	ICT	M1	PHY
3D	5	ECON	GEO	PHY
3D	6	ACC	ECON	M1
3D	7	BIO	CHEM	CHIS
3D	8	BIO	ECON	GEO
3D	9	BUS	CHIS	ECON
3D	10	ICT	M2	PHY
3D	11	ACC	CHIS	ECON
3D	12	CHEM	M2	PHY
3D	13	BUS	ECON	M1
3D	14	BUS	ECON	PHY
3D	15	ACC	ECON	M1
3D	17	ICT	M2	PHY
3D	18	ICT	M2	PHY
3D	19	CHEM	ECON	PHY
3D	20	ACC	ECON	PHY
3D	21	ACC	BIO	ECON
3D	23	CHEM	GEO	PHY
3D	24	ACC	BIO	CHEM
3E	1	ACC	CHEM	ECON

3E	2	BUS	ECON	ICT
3E	3	BUS	ECON	ERS
3E	4	ACC	M2	PHY
3E	5	CHIS	ECON	GEO
3E	6	CHEM	M2	PHY
3E	7	ACC	CHEM	ECON
3E	8	ACC	CHIS	ECON
3E	9	ACC	ECON	PHY
3E	10	CHEM	ECON	GEO
3E	11	BIO	CHEM	PHY
3E	12	ACC	ECON	ICT
3E	13	ACC	CHEM	ICT
3E	14	CHEM	ERS	PHY
3E	15	ACC	CHEM	PHY
3E	16	BUS	CHIS	ECON
3E	18	ACC	CHEM	PHY
3E	19	ACC	ECON	PHY
3E	20	ICT	M2	PHY
3E	21	CHIS	ECON	GEO
3E	22	CHEM	ECON	ERS
3E	23	BUS	CHEM	ECON
3B**	8**	CHEM	M1	PHY
4A	19	BUS	ECON	PHY
4A	29	BUS	ECON	ICT
4B	13	BIO	BUS	ECON
4B	16	CHEM	ICT	PHY
4C	1	BIO	BUS	CHIS
4D	20	BUS	CHIS	ICT
4D	24	ACC	CHIS	ECON

\*\* class and class no. of 1718